Sao y; Sở Giao thông vận tải; 04/01/2023 08:08:59

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: 14 /TTr-SGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 03 tháng 01 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số tuyến đường trong Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030 (Điều chỉnh cục bộ quy hoạch)

Kính gửi:
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ ý kiến tham gia của Bộ Giao thông vận tải tại công văn số 4686/BGTVT-KHĐT ngày 13/5/2022 về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; văn bản số 13970/BGTVT-KHĐT ngày 29/12/2022

Căn cứ Quyết định số 3353/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải Hưng Yên;

Căn cứ Thông báo số 358/TB-UBND ngày 17/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thông báo ý kiến về việc tổ chức lập điều chỉnh, bổ sung một số tuyến đường trong quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2619/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề cương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí Dự án: Điều chỉnh, bổ sung một số tuyến đường trong quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1289/QĐ-SGTVT ngày 09/11/2022 của Sở Giao thông vận tải về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn sự nghiệp giao thông địa phương năm 2022 (lần 3);

Căn cứ Quyết định số 2658/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn lập quy hoạch điều chỉnh, bổ sung dự án Điều chỉnh, bổ sung một số tuyến đường trong quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1343/QĐ-SGTVT ngày 17/11/2022 của Sở Giao thông vận tải về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu gói thầu Tư vấn lập quy hoạch điều chỉnh, bổ sung Dự án: Điều chỉnh, bổ sung một số tuyến đường trong quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030;

Thực hiện kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp các thành viên Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ngày 19/12/2022 (số 390-GM/BCSĐ ngày 17/12/2022 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh). Sau khi tiếp thu, rà soát, Sở Giao thông vận tải kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số tuyến đường trong Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030 (Điều chỉnh cục bộ quy hoạch) với các nội dung chính sau:

1. Sự cần thiết, tính cấp bách và ý nghĩa thực tiễn lập điều chỉnh, bổ sung

Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011 – 2020 và định hướng đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt ngày 29 tháng 12 năm 2017. Đến nay, Quy hoạch đã triển khai thực hiện được 5 năm và đến chu kỳ phải rà soát, điều chỉnh, bổ sung.

Việc nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung quy hoạch để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX và Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình phát triển giao thông, vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; tạo tiền đề quan trọng để thúc đẩy mạnh mẽ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cho đến khi Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, với tầm nhìn

dài hạn đến năm 2050 được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch.

Quy hoạch rà soát, cập nhật, bổ sung các dự án, công trình giao thông được nghiên cứu đầu tư trong giai đoạn công trung hạn 2021-2025; cập nhật, điều chỉnh, bổ sung theo Đồ án quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Bộ Giao thông vận tải góp ý tại Công văn số 4686/BGTVT-KHĐT ngày 13/5/2022.

2. Phạm vi, đối tượng, thời kỳ lập điều chỉnh, bổ sung quy hoạch

- Phạm vi: Trên toàn bộ địa bàn tỉnh Hưng Yên, có nghiên cứu quy hoạch chung của ngành trên phạm vi cả nước, của vùng và các tỉnh trong khu vực.

- Đối tượng: Là một số tuyến đường được quy hoạch điều chỉnh, bổ sung trên địa bàn tỉnh.

- Thời kỳ lập quy hoạch điều chỉnh, bổ sung: Giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng đến năm 2030.

3. Nội dung diều chỉnh, bổ sung quy hoạch

3.1. Đường cao tốc, vành đai, quốc lộ

Được rà soát, cập nhật, bổ sung theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và phù hợp với thực tế địa phương

a) Cao tốc Hưng Yên - Thái Bình (CT.16) (Quy hoạch bổ sung):

Tuyến có điểm đầu giao đường Vành đai 4 - Thủ đô Hà Nội tại khu vực xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đến giao đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng - Quảng Ninh tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Đoạn tuyến qua địa bàn tỉnh Hưng Yên được quy hoạch nâng cấp từ ĐT.379 và tuyến đường nối hai đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình. Điểm đầu nút giao với Vành đai 4 - Thủ đô Hà Nội thuộc xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, điểm cuối xã Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên, chiều dài khoảng 37,1km; quy mô tối thiểu 4 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025:

Đầu tư xây dựng hoàn thành toàn bộ đoạn tuyến trên địa phận tỉnh Hưng Yên theo quy mô đường cấp II đồng bằng, 4 làn xe cơ giới.

Giai đoạn sau 2025:

Nghiên cứu đầu tư hoàn chỉnh (nút giao, hệ thống an toàn giao thông,...) để khai thác theo dòng cao tốc.

Xây dựng hoàn thiện các công trình đường bên và công trình khác theo quy hoạch của địa phương.

b) Quốc lộ 38C (Quy hoạch bổ sung):

Tuyến có điểm đầu giao với ĐT.386 tại thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, điểm cuối xã Mai Động, huyện Kim Động (tiếp giáp với thành phố Hà Nội),

chiều dài khoảng 21,8km; quy mô tối thiểu đường cấp III đồng bằng, 2 làn xe đến 4 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025

Nghiên cứu đầu tư xây dựng một số đoạn tuyến: Đoạn tuyến từ cầu cống Luận đến ĐT.376 dài khoảng 10km và đoạn tuyến từ ĐT.376 đến ĐT.386 dài khoảng 6km với quy mô tối thiểu đường cấp III đồng bằng, 2 làn xe cơ giới.

Giai đoạn sau 2025:

Nghiên cứu xây dựng hoàn chỉnh toàn tuyến theo quy hoạch.

Nghiên cứu xây dựng cầu vượt qua sông Hồng để kết nối với đường ô tô cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ.

3.2. Một số tuyến đường tỉnh và tuyến đường tương đương được điều chỉnh, bổ sung quy hoạch

a) Đường tỉnh ĐT.376 (điều chỉnh, bổ sung)

Bổ sung quy hoạch đoạn tuyến tránh khu vực đông dân cư xã Trung Hòa, xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ dài khoảng 5km, quy mô đường cấp I đồng bằng, 6 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025

Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh đoạn tuyến qua thị trấn Yên Mỹ với quy mô mặt cắt ngang 34m, chiều dài 6,1km.

Đầu tư xây dựng đoạn tuyến tránh khu vực đông dân cư xã Trung Hòa, xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ dài khoảng 5km với quy mô đường cấp II đồng bằng.

Giai đoạn sau 2025:

Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh toàn tuyến theo quy hoạch.

b) Đường tỉnh ĐT.376B (bổ sung mới)

Tuyến đường là một trục ngang trung tâm của tỉnh đi từ Đông sang Tây. Điểm đầu giao với tuyến đường Tân Phúc – Võng Phan (ĐT.386C), điểm cuối giao cắt với tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch - phát triển kinh tế dọc sông Hồng (ĐT.378B) tại xã Phú Cường, TP. Hưng Yên. Tuyến đi qua huyện Ân Thi, huyện Kim Động và thành phố Hưng Yên, chiều dài tuyến khoảng 16km; quy mô quy hoạch tối thiểu đường cấp II đồng bằng, 4 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025:

Đầu tư xây dựng tuyến đường theo quy mô đường cấp II đồng bằng, mặt cắt ngang từ 24m đến 31m.

Giai đoạn sau 2025:

Nghiên cứu xây dựng hoàn chỉnh các nút giao và công trình kết nối giao thông, hệ thống đảm bảo an toàn giao thông.

c) Đường tỉnh ĐT.377 (điều chỉnh)

Điều chỉnh hướng tuyến và quy mô quy hoạch đoạn qua huyện Văn Giang theo đồ án quy hoạch chung đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040, tầm

nhìn đến năm 2050, đoạn tuyến này đi theo đường cũ. Quy hoạch tuyến tránh ĐT.377 điểm đầu tại huyện Văn Giang giao cắt qua ĐT.382, ĐT.377B, ĐT.383, ĐT.384 đến giao với ĐT.377 tại xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu chiều dài khoảng 15km. Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật cấp II đồng bằng, 4 làn xe.

Giai đoạn 2021-2025:

Đầu tư xây dựng đoạn đầu tuyến Km0+00 giao với ĐT.379B đến Km6+200, chiều dài 6,2km; đoạn từ ĐT.383 đến ĐT.384 dài khoảng 2,5km; đoạn từ ĐH.53 (ngã ba Thuần Hưng) đến ĐH.71 dài khoảng 4,8km; đoạn cầu cống Luận (ĐH.71) đến ĐT.376 dài khoảng 10km; đoạn từ ĐT.376 đến ĐT.386 dài khoảng 6km. Quy mô đường cấp III đồng bằng, 2 làn xe cơ giới.

Giai đoạn sau 2025:

Nghiên cứu đầu tư xây dựng toàn tuyến heo quy hoạch.

d) Đường tỉnh ĐT.378B (điều chỉnh, bổ sung)

Được nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung từ tuyến đường ven đê tả sông Hồng; là tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch - phát triển kinh tế dọc sông Hồng.

Tuyến đường là một trục dọc phía Tây của tỉnh kết nối với thành phố Hà Nội. Điểm đầu tại xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, giáp ranh với thành phố Hà Nội, điểm cuối tại xã Tân Hưng, thành phố Hưng Yên, chiều dài tuyến khoảng 60km. Tuyến đường đi qua địa bàn các huyện Văn Giang, Khoái Châu, Kim Động và thành phố Hưng Yên; quy hoạch tối thiểu đường cấp II đồng bằng, mặt cắt ngang đường quy hoạch đến 71m - 105m trong đó bao gồm cả đất dự trữ để bố trí đường sắt chạy dọc theo đường bộ. Đoạn qua thành phố Hưng Yên từ địa phận phường Lam Sơn đến xã Tân Hưng dài khoảng 16km, gồm 02 nhánh: Nhánh 1 đi phía trong; nhánh 2 đi sát mép nước qua khu phục dựng di sản Phố Hiến xưa quy mô mặt cắt ngang 25m. Đoạn qua Văn Giang có 02 nhánh, gồm nhánh kết nối với ĐT.378 đi cống Xuân Quan và nhánh đi sát mép nước để kết nối với đường trục sông Hồng của thành phố Hà Nội.

Giai đoạn 2021-2025:

Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường phù hợp theo từng đoạn tuyến đi qua quy hoạch đô thị, khu dịch vụ, khu phục dựng di sản Phố Hiến xưa, khu dân cư và các quy hoạch liên quan khác đã bố trí dọc tuyến, theo mặt cắt ngang từ 36m, 44m, 60m, 80m, riêng đường tàu điện trên cao chỉ bố trí dự trữ diện tích đất phục vụ lâu dài quy hoạch phát triển của ngành GTVT. Đoạn qua thành phố Hưng Yên dài khoảng 16Km, trong đó: Nhánh 1 từ địa phận phường Lam Sơn đến Tân Hưng quy mô mặt cắt ngang 50m; nhánh 2 đi sát mép nước qua khu phục dựng di sản Phố Hiến xưa quy mô mặt cắt ngang 25m.

Giai đoạn sau 2025:

Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh đoạn tuyến theo quy hoạch.

đ) Đường tỉnh ĐT.378C (bổ sung mới)

Đây là tuyến đường từ xã Chí Tân, huyện Khoái Châu đi xã Toàn Thắng

huyện Kim Động (giao QL.39)

Điểm đầu giao với QL.39 tại xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, điểm cuối giao đường kết nối di sản văn hóa du lịch - phát triển kinh tế dọc sông Hồng (ĐT.378B) thuộc xã Chí Tân, huyện Khoái Châu. Chiều dài toàn tuyến khoảng 8,9Km; quy hoạch tối thiểu đường cấp III đồng bằng, 04 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025:

Đầu tư xây dựng tuyến đường với quy mô ngang 21m, trong đó bề rộng mặt đường xe chạy: 2x7,5m = 15m, dải phân cách giữa: 2m, lề đất rộng 2x2m = 4m.

Giai đoạn sau 2025:

Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các nút giao, các công trình kết nối và hệ thống an toàn giao thông.

e) Đường tỉnh ĐT.379 (điều chỉnh, bổ sung)

Bổ sung đoạn tuyến quy hoạch mới từ Km13+300 đến nút giao với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và tuyến đường nối hai đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, chiều dài khoảng 4,7km, quy mô quy hoạch đường cấp I đồng bằng; đoạn tuyến từ khoảng Km16+400 ĐT.379 đến giao ĐT.380 kéo dài chiều dài 1,2km quy mô đường cấp II đồng bằng.

Sau khi bổ sung 2 đoạn tuyến trên, toàn tuyến ĐT.379 có chiều dài 20,6km.

Giai đoạn 2021-2025:

Đầu tư xây dựng đoạn tuyến từ Km3+200 đến đến nút giao với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và tuyến đường nối hai đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với quy mô đường cấp II đồng bằng với chiều dài 15km.

Giai đoạn sau 2025:

Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường theo quy hoạch.

g) Đường tỉnh ĐT.379C (bổ sung mới)

Điểm đầu giao với QL.39 tại xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ; tuyến đi dọc hai bên và tiếp giáp (chuyển vị trí đường sắt ra phía ngoài) tuyến đường nối hai đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, điểm cuối giao với tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch - phát triển kinh tế dọc sông Hồng (ĐT.378B) tại xã Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên, chiều dài tuyến khoảng 54km; quy hoạch tối thiểu đường cấp III đồng bằng, 2 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025:

Xây dựng hoàn thành đoạn từ nút giao vào đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đến giao QL.39 xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên, chiều dài khoảng 24km, quy mô đường cấp III đồng bằng, 2 làn xe cơ giới trong đó đoạn

từ giao QL.38B đến QL.39 theo quy hoạch Khu Đại học Phố Hiến; Xây dựng cầu vượt các nút giao với ĐT.384, ĐH.60 và ĐH.72.

Giai đoạn sau 2025:

Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường theo quy hoạch.

h) Đường tỉnh ĐT.381C (điều chỉnh, bổ sung)

Điều chỉnh hướng tuyến từ điểm giao với đường quy hoạch huyện Văn Giang tại lý trình Km12+050, đi theo đường quy hoạch và giao cắt với trục Đông Tây 2 tại lý trình Km12+920, tiếp tục đi theo trục Đông Tây 2 tới cuối tuyến giao với đường di sản tại lý trình Km18+924,71, chiều dài đoạn tuyến điều chỉnh khoảng 5,1km; quy mô quy hoạch tối thiểu đường cấp III đồng bằng, 2 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025:

Nghiên cứu đầu tư xây dựng đoạn từ giáp với tỉnh Bắc Ninh đến ĐT.385 theo quy hoạch.

Giai đoạn sau 2025:

Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường theo quy hoạch.

i) Đường tỉnh ĐT.382 (điều chỉnh, bổ sung)

Bổ sung quy hoạch đoạn tuyến tránh ĐT.382 từ xã Phù Ủng, huyện Ân Thi cắt qua ĐT.376 tại xã Vân Du, huyện Ân Thi đến giao với ĐT.382 khoảng Km10+625, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, chiều dài khoảng 10,4km; quy mô tối thiểu đường cấp III đồng bằng, 2 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025:

Đầu tư xây dựng đoạn tuyến từ QL.39 đến Km10+625 và đoạn tránh ĐT.382 từ xã Phù Ủng, huyện Ân Thi cắt qua ĐT.376 tại xã Vân Du, huyện Ân Thi đến giao với ĐT.382 khoảng Km10+625, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, chiều dài khoảng 10,4km; quy mô đường cấp III đồng bằng, 2 làn xe cơ giới.

Giai đoạn sau 2025:

Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường theo quy hoạch.

k) Đường tỉnh ĐT.382B (điều chỉnh, bổ sung)

Điều chỉnh quy mô quy hoạch từ đường cấp III đồng bằng, 2 làn xe cơ giới lên quy mô đường cấp I đồng bằng, 6 làn xe cơ giới để phù hợp với yêu cầu phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ dọc tuyến.

Giai đoạn 2021-2025:

Đầu tư xây dựng toàn tuyến đường theo quy mô đường cấp III đồng bằng, 2 làn xe cơ giới.

Giai đoạn sau 2025:

Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường theo quy hoạch.

l) Đường tỉnh ĐT.382C (điều chỉnh, bổ sung)

Điều chỉnh hướng tuyến qua thị xã Mỹ Hào và huyện Yên Mỹ để phù hợp với quy hoạch chung xây dựng thị xã Mỹ Hào và quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mỹ; phù hợp với dự án được nghiên cứu đầu tư; quy mô quy hoạch tối thiểu đường cấp III đồng bằng, 2 làn xe cơ giới và phù hợp với quy mô quy hoạch xây dựng của địa phương.

Giai đoạn 2021-2025:

Đầu tư xây dựng đoạn tuyến qua địa phận huyện Yên Mỹ từ QL.39 đến ĐH.42 và đoạn tuyến qua địa phận thị xã Mỹ Hào từ đường trục đô thị Thăng Long đến tiếp giáp tỉnh Hải Dương.

Giai đoạn sau 2025:

Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường theo quy hoạch.

m) Đường tỉnh ĐT.382D (bổ sung mới)

Tuyến đường là trục ngang, đường bên chạy dọc hai bên đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội đoạn qua tỉnh Hưng Yên. Điểm đầu giao với tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch - phát triển kinh tế dọc sông Hồng (ĐT.378B), điểm cuối hết địa phận tỉnh Hưng Yên thuộc địa phận xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm; chiều dài một bên tuyến 19,3km; quy mô tối thiểu đường cấp III đồng bằng, 2 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025:

Đầu tư xây dựng toàn tuyến đạt quy mô đường cấp III đồng bằng.

Giai đoạn sau 2025:

Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường theo quy hoạch đô thị dọc hai bên tuyến.

n) Đường tỉnh ĐT.384 (điều chỉnh, bổ sung)

Bổ sung đoạn tuyến kéo dài từ điểm cuối giao với ĐT.378 đến tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch - phát triển kinh tế dọc sông Hồng (ĐT.378B) xã Đại Tập, huyện Khoái Châu, chiều dài khoảng 2,9km; quy mô tối thiểu đường cấp III đồng bằng, 2 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025:

Đầu tư nâng cấp, mở rộng; xây dựng mới một số đoạn tuyến đường theo quy mô đường cấp III đồng bằng, 2 làn xe cơ giới.

Giai đoạn sau 2025:

Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh toàn tuyến theo quy hoạch.

o) Đường tỉnh ĐT.384B (bổ sung mới)

Tuyến đường có hướng tuyến cơ bản trùng với hướng tuyến cao tốc Chợ Bến - Yên Mỹ (CT.14) đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên. Tuyến có điểm đầu nối với đường nối hai đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình tại khu vực nút giao Lý Thường Kiệt thuộc xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, điểm cuối giao với tuyến đường kết nối di sản văn hóa - du lịch phát triển kinh tế dọc sông Hồng (ĐT.378B) thuộc địa phận xã Chí Tân, huyện

Khoái Châu, chiều dài tuyến khoảng 10,0km, quy hoạch đường cấp I đồng bằng.

Giai đoạn 2021-2025:

Đầu tư xây dựng toàn tuyến với quy mô đường cấp II đồng bằng.

Giai đoạn sau 2025:

Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh toàn tuyến theo quy hoạch.

p) Đường tỉnh ĐT.386C (bổ sung mới)

Đây là tuyến trục dọc phía Đông của tỉnh, là tuyến đường Tân Phúc - Võng Phan (giao ĐT.378), tỉnh Hưng Yên.

- Tuyến chính: Điểm đầu tại xã Tân Phúc, huyện Ân Thi tuyến đi qua cánh đồng thuộc các xã Tân Phúc, Hoàng Hoa Thám, Văn Nhuệ, Nguyễn Trãi, Đa Lộc, Tiền Phong, Hạ Lễ, huyện Ân Thi; Minh Hoàng, Đoàn Đào, Đình Cao, Tống Trân, huyện Phù Cừ; Minh Phượng, Cương Chính, huyện Tiên Lữ. Tuyến cắt qua ĐT.386 tại khoảng Km5+400, QL38B tại khoảng Km15+530, đến giao ĐT.378 tại khoảng Km23+600, tuyến vượt sông Luộc kết nối với QL.39 tại nút giao với đường Thái Bình - Hà Nam (đường Vành đai V vùng thủ đô Hà Nội trên địa bàn tỉnh Thái Bình), chiều dài khoảng 25km. Quy hoạch quy mô tối thiểu đường cấp II đồng bằng, 4 làn xe cơ giới và đường bên 2 bên với quy mô tối thiểu đường cấp III đồng bằng.

- Đoạn nhánh kết nối với đường dẫn lên cầu La Tiến: Điểm đầu đấu nối với nhánh chính tại Km22+800, tuyến cắt qua cánh đồng xã Minh Phượng, huyện Tiên Lữ, các xã: Tống Trân, Minh Tiến, Nguyên Hòa huyện Phù Cừ , sau đó tuyến đi trùng đường dẫn lên cầu La Tiến, chiều dài 4,1km; quy mô mặt cắt ngang đường 30m trong đó chiều rộng phần xe chạy 2x12m, dải phân cách giữa 5m, lề đường 2x0,5m.

Giai đoạn 2021 - 2025

Đầu tư xây dựng đường bên hai bên tuyến chính từ đầu tuyến đến đoạn nhánh kết nối quy mô đường cấp III đồng bằng (mặt cắt ngang nền đường một bên 13m), chiều dài khoảng 24km và xây dựng hoàn chỉnh đoạn nhánh kết nối với quy mô mặt cắt 30m.

Giai đoạn sau 2025:

Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh toàn tuyến theo quy hoạch.

3.3. Một số tuyến đường kết nối với tỉnh Hải Dương (bổ sung mới)

Tuyến trục trung tâm Mỹ Hào với QL.38; tuyến đường Bần - Vũ Xá kết nối QL.38; đoạn thị trấn Sặt kết nối ra QL.5; cầu Hải Hưng kết nối sang trục Đông Tây Hải Dương và kéo dài sang phía Tây kết nối vào ĐH.63 (ĐT.386B quy hoạch); cầu Bãi Sậy trên ĐT.382B với tổng chiều dài khoảng 12km, quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu cấp III đồng bằng, 2 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025:

- Đầu tư xây dựng đoạn tuyến dọc sông Bần – Vũ Xá, thị xã Mỹ Hào.

- Đầu tư xây dựng cầu Hải Hưng (Đoàn Kết) kết nối sang tỉnh Hải Dương

đạt tải trọng tiêu chuẩn HL-93 và đoạn đường dẫn kết nối hai tỉnh với quy mô đường cấp III đồng bằng, 2 làn xe cơ giới.

- Nghiên cứu đầu tư một số công trình khác phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế.

Giai đoạn sau 2025:

Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các tuyến đường theo quy hoạch.

3.4. Đường thủy nội địa tỉnh gắn với quy hoạch các tuyến đường

Quy hoạch các tuyến đường thủy nội địa gồm các tuyến sông: sông Sặt, sông Cửu Yên, sông Chanh, sông Điện Biên, sông Tam Đô quy mô tối thiểu sông cấp V.

Giai đoạn 2021-2025:

Nghiên cứu xây dựng cầu mới trên các tuyến đường bộ; cải tạo, nâng cấp cầu trên tuyến đường cũ để đảm bảo tải trọng và quy mô cấp sông theo quy hoạch.

Giai đoạn sau 2025:

Nghiên cứu cải tạo, nâng cấp luồng lạch và các công trình trên luồng tuyến để đảm bảo khai thác đường thủy.

3.5. Một số tuyến đường quan trọng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

a) Tuyến đường Chùa Chuông kéo dài, thành phố Hưng Yên

Điểm đầu tại nút giao đường Chùa Chuông với đường Bãi Sậy (khu vực trước cổng Chùa Chuông hiện tại), điểm cuối giao với tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch-phát triển kinh tế dọc sông Hồng thuộc địa phận phường Hiến Nam thành phố Hưng Yên, chiều dài tuyến khoảng 800m.

- Đoạn từ nút giao Chùa Chuông đến đê tả sông Hồng: Quy hoạch đường chính và đường gom hai bên; trong đó:

+ Đường chính có chiều rộng mặt cắt B=36m (Chiều rộng mặt đường B_m = 23,0m; Chiều rộng dải phân cách giữa B_{dpc} = 3m; Chiều rộng vỉa hè $B_{vh} = 2_{bên}$ x 5m = 10m);

+ Đường gom hai bên có chiều rộng mặt cắt B = 9,0m x $2_{bên}$ = 18,0m.

- Đoạn còn lại: Đường đô thị 8 làn xe (Chiều rộng mặt đường B_m = 33,0m; Chiều rộng dải phân cách giữa B_{dpc} = 3m; Chiều rộng dải phân cách biên B_{dpcb} = 2x2m; Chiều rộng vỉa hè $B_{vh} = 2_{bên}$ x 7m = 14m; Chiều rộng nền đường B_n = 54,0m).

Giai đoạn 2021-2025:

Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường từ nút giao đường Chùa Chuông với đường Bãi Sậy (khu vực trước cổng Chùa Chuông hiện tại) đến giao với tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch-phát triển kinh tế dọc sông Hồng theo quy hoạch.

b) Tuyến đường giao thông An Tảo - Trung Nghĩa (đoạn từ sông Điện

Biên đến sông Tân An)

Điểm đầu tiếp giáp bờ phía Đông sông Điện Biên, thuộc địa phận phường An Tảo, điểm cuối giáp với sông Tân An, thuộc địa phận xã Trung Nghĩa, chiều dài tuyến khoảng 1,83 Km. Quy mô quy hoạch là đường chính khu vực 04 làn xe (Chiều rộng mặt đường B_m = 14,0m; Chiều rộng vỉa hè B_{vh} = $2_{bên}$ x 5m = 10m; Chiều rộng nền đường B_n = 24,0m).

Giai đoạn 2021-2025:

Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường từ tiếp giáp bờ phía Đông sông Điện Biên đến giáp với sông Tân An, thuộc địa phận xã Trung Nghĩa theo quy hoạch.

c) Tuyến đường dọc sông Đống Lỗ, xã Bảo Khê (đoạn từ Quốc lộ 39 đến đường trục trung tâm xã).

Điểm đầu giao với QL.39 tại Km28+850, điểm cuối giao với đường trục trung tâm xã Bảo Khê, chiều dài tuyến khoảng 900m. Quy mô quy là đường chính khu vực 04 làn xe (Chiều rộng mặt đường B_m = 2x7m = 14,0m; Chiều rộng dải phân cách giữa B_{dpc} = 2m; Chiều rộng vỉa hè B_{vh} = $2_{bên}$ x 4m = 8,0m; Chiều rộng nền đường B_n = 24,0m).

Giai đoạn 2021-2025:

Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường từ giao với QL.39 tại Km28+850 đến giao với đường trục trung tâm xã Bảo Khê theo quy hoạch.

d) Tuyến đường Đông - Tây I (đoạn từ ĐT.378 đến ĐT.382B).

Điểm đầu giao với ĐT.378 thuộc địa phận thị trấn Văn Giang, điểm cuối giao với ĐT.382B thuộc địa phận xã Long Hưng, huyện Văn Giang, chiều dài tuyến khoảng 4,5 Km. Quy mô quy hoạch là đường trục chính đô thị 08 làn xe (Chiều rộng mặt đường B_m = 2 x 15m = 30,0m; Chiều rộng dải phân cách giữa B_{dpc} = 9m; Chiều rộng vỉa hè B_{vh} = $2_{bên}$ x 6m = 12m; Chiều rộng nền đường B_n = 51,0m).

Giai đoạn 2021-2025:

Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường từ ĐT.378 thuộc địa phận thị trấn Văn Giang đến ĐT.382B thuộc địa phận xã Long Hưng, huyện Văn Giang theo quy hoạch.

đ) Đường nối từ ĐT.386 đến ĐH.64 và tuyến nối với ĐT.378 đoạn qua địa phận xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ

Tuyến 1: Điểm đầu giao với ĐT.386 (gần ngã ba lên cầu La Tiến) tuyến đi thẳng qua cánh đồng xã Nguyên Hòa đến điểm cuối giao với ĐH.64 tại Km2+700, chiều dài tuyến khoảng 1.592m. Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu cấp III đồng bằng, 2 làn xe.

Tuyến 2: Điểm đầu giao với tuyến 1, điểm cuối giao với ĐT.378 thuộc địa phận xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ, chiều dài tuyến khoảng 1.389m. Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu cấp III đồng bằng, 2 làn xe.

Giai đoạn 2021-2025:

Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường (bao gồm tuyến 1 và tuyến 2) theo quy hoạch.

e) Đường Trần Cao - Minh Tân

Điểm đầu giao với đường đi vào thị trấn Trần Cao, song song với ĐT.386 tại Km11+200 (xã Minh Tân, huyện Phù Cừ), điểm cuối Km2+370 giao với đường quy hoạch khu dân cư xã Minh Tân, huyện Phù Cừ, chiều dài tuyến khoảng 2,37Km. Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu cấp IV đồng bằng, 2 làn xe.

Giai đoạn 2021-2025:

Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường theo quy hoạch (Chiều rộng mặt đường B_m = 10,5m; Chiều rộng vỉa hè B_{vh} = 5m; Chiều rộng lề đất bên phải B_{ld} = 0,5m; Chiều rộng nền đường B_n = 16,0m).

g) Đường bờ sông Tây Kẻ Sặt, huyện Ân Thi (đoạn kết nối QL38 tại xã Phù Ủng đến ĐT 382B)

Điểm đầu giao với đường từ QL.38 mới vào Đền Phù Ủng, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, sau đó tuyến mở mới đi theo bờ sông Sặt (Kẻ Sặt) đến điểm cuối giao với ĐT.382B tại cầu Bãi Sậy, chiều dài tuyến khoảng 4,68Km; quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu đường cấp IV đồng bằng, 2 làn xe.

Giai đoạn 2021-2025:

Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường theo quy hoạch quy mô đường cấp IV đồng bằng, 2 làn xe.

3.6. Quy hoạch các tuyến đường huyện mới

Quy hoạch nâng cấp khoảng 29 tuyến đường xã, liên xã với tổng chiều dài khoảng 74,71km lên đường huyện quản lý *(Chi tiết như Hồ sơ gửi kèm).*

3.7. Về tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia hồ sơ quy hoạch: Sở GTVT đã có văn bản số 3183/SGTVT-QLDA ngày 30/12/2022 gửi kèm theo tờ trình.

Sở Giao thông vận tải kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số tuyến đường trong Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030./.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 3089/TTr-SGTVT ngày 23/12/2022 của Sở Giao thông vận tải)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Các phó Giám đốc Sở;
- Phòng QLKCHTGT;
- Văn phòng Sở;
- Ban QLDA CTGT;
- Lưu: VT, QLDA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỈNH HƯNG YÊN

Trần Minh Hải